

THÔNG BÁO**Tuyển sinh đào tạo chính quy (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học)
và vừa làm vừa học (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học, THPT)
trình độ đại học đợt 1 năm 2024**

Căn cứ Đề án tuyển sinh đào tạo chính quy (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học) và vừa làm vừa học (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học, THPT) trình độ đại học năm 2024; Nhà trường thông báo tuyển sinh đào tạo chính quy (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học) và vừa làm vừa học (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học, THPT) trình độ đại học đợt 1 năm 2024 cụ thể như sau:

1. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO**1.1. Đối tượng tuyển sinh**

- Người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đăng ký xét tuyển học liên thông lên trình độ đại học theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học;
- Người học tốt nghiệp trung học phổ thông đăng ký xét tuyển học trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học.

1.2. Hình thức đào tạo

Đào tạo chính quy: Hoạt động giảng dạy từ 6h30' đến 21h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 7; những hoạt động đặc thù của chương trình đào tạo (thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế và giảng dạy trực tuyến) có thể được thực hiện cả ngày chủ nhật.

Đào tạo vừa làm vừa học: Hoạt động giảng dạy vào các ngày thứ 7, chủ nhật và linh hoạt các ngày trong tuần.

1.3. Thời gian đào tạo

Theo Quy định đào tạo của Trường Đại học Hồng Đức (*Quyết định số 906/QĐ-ĐHHĐ ngày 25/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ tại Trường Đại học Hồng Đức và Quyết định số 2610/QĐ-ĐHHĐ ngày 19/9/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 906/QĐ-ĐHHĐ*).

2. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Trường Đại học Hồng Đức thực hiện tuyển sinh đồng thời bằng cả hai phương thức xét tuyển, cụ thể:

Phương thức 1: Sử dụng kết quả học tập ở trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.

Phương thức 2: Sử dụng kết quả học tập ở bậc trung học phổ thông và thi năng khiếu đối với ngành có tổ hợp môn năng khiếu.

3. NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

TT	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu theo hình thức đào tạo		
			Liên thông chính quy	Vừa làm vừa học	Liên thông vừa làm vừa học
1.	Sư phạm Toán học	7140209	17	73	15

TT	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu theo hình thức đào tạo		
			Liên thông chính quy	Vừa làm vừa học	Liên thông vừa làm vừa học
2.	Su phạm Vật lý	7140211	6	77	15
3.	Su phạm Hóa học	7140212	6	86	17
4.	Su phạm Sinh học	7140213	6	99	20
5.	Su phạm Khoa học Tự nhiên	7140247	0	108	0
6.	Su phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	0	125	0
7.	Su phạm Tin học	7140210	0	66	0
8.	Su phạm Ngữ văn	7140217	16	86	17
9.	Su phạm Lịch sử	7140218	6	88	18
10.	Su phạm Địa lý	7140219	6	86	17
11.	Su phạm Tiếng Anh	7140231	20	103	21
12.	Giáo dục Thể chất	7140206	6	90	18
13.	Giáo dục Tiểu học	7140202	60	462	92
14.	Giáo dục Mầm non	7140201	40	191	38
15.	Kế toán	7340301	60	95	19
16.	Kiểm toán	7340302	10	65	13
17.	Quản trị kinh doanh	7340101	36	62	12
18.	Kinh tế	7310101	8	52	10
19.	Tài chính - Ngân hàng	7340201	16	82	16
20.	Luật	7380101	36	128	26
21.	Luật kinh tế	7380107		68	0
22.	Công nghệ thông tin	7480201	36	58	12
23.	Truyền thông đa phương tiện	7320104		67	
24.	Kỹ thuật xây dựng	7580201	8	63	13
25.	Kỹ thuật điện	7520201	8	50	10
26.	Khoa học cây trồng	7620110	6	74	15
27.	Chăn nuôi - Thú y	7620106	10	82	16
28.	Quản lý đất đai	7850103	8	141	28
29.	Lâm học	7620201	6	53	11
30.	Ngôn ngữ Anh	7220201	50	77	15
31.	Du lịch	7810101	8	58	12
32.	Quản trị khách sạn	7810201		78	
33.	Tâm lý học	7310401	10	62	12
34.	Kinh tế nông nghiệp	7620115		83	
35.	Huấn luyện thể thao	7810302		83	
36.	Quản lý xây dựng	7580302		83	
37.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605		83	
	Cao đẳng giáo dục mầm non	5140201	Đặt hàng của UBND tỉnh Theo ND 71/ND-CP (nếu có).		
	Tổng cộng		505	3487	528

4. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ VÀ PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

4.1. Đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học lên đại học

a) Đối với các ngành đào tạo giáo viên

- Điều kiện đăng ký: Người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành đào tạo giáo viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên;

+ Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

Riêng ngành Giáo dục thể chất, được áp dụng một trong các điều kiện sau:

+ Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên;

+ Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại khá trở lên.

Đối với người đã trúng tuyển hoặc đã tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên trước ngày 07/5/2020 nếu dự tuyển vào học đại học để đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019 cần: Xếp loại tốt nghiệp trung bình trở lên.

- **Phương thức xét tuyển:** Xét tuyển dựa vào kết quả điểm trung bình chung học tập toàn khóa được ghi trong bảng điểm (hoặc phụ lục văn bằng) tốt nghiệp trình độ trung cấp/ cao đẳng/đại học + điểm ưu tiên (nếu có).

b) Đối với các ngành ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên

Điều kiện đăng ký: Người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.

- **Phương thức xét tuyển:** Xét tuyển dựa vào kết quả điểm trung bình chung học tập toàn khóa được ghi trong bảng điểm (hoặc phụ lục văn bằng) tốt nghiệp trình độ trung cấp/ cao đẳng/đại học + điểm ưu tiên (nếu có).

4.2. Đào tạo vừa làm vừa học từ học sinh trung học phổ thông

a) Điều kiện đăng ký các ngành đào tạo giáo viên: Người học tốt nghiệp trung học phổ thông và đáp ứng cả 02 điều kiện sau:

+ Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên;

+ Điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở trung học phổ thông từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10).

Các ngành có tổ hợp thi năng khiếu (ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học) là điểm trung bình chung 2 môn.

Riêng ngành Giáo dục Thể chất:

+ Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

+ Điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở trung học phổ thông từ 6,0 trở lên (theo thang điểm 10).

b) Điều kiện đăng ký các ngành ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên: Người học tốt nghiệp trung học phổ thông và có điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở trung học phổ thông từ 5.0 trở lên (theo thang điểm 10).

c) Ngành, mã ngành và tổ hợp môn xét tuyển

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp) Tổ hợp môn xét tuyển	Ghi chú
1.	Giáo dục Mầm non	7140201	(M00): Văn-Toán-Năng khiếu (M05): Văn-Sử-Năng khiếu (M07): Văn-Địa-Năng khiếu (M11): Văn-T.Anh-Năng khiếu <i>(Đọc diễn cảm và Hát)</i>	
2.	Giáo dục Tiểu học	7140202	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (M00): Văn-Toán-Năng khiếu <i>(Đọc diễn cảm và Hát)</i>	
3.	Giáo dục thể chất	7140206	(T00): Toán-Sinh-Năng khiếu (T02): Toán-Văn-Năng khiếu (T05): Văn-GDCD-Năng khiếu (T07): Văn-Địa-Năng khiếu <i>(Bật xa tại chỗ và Chạy 100m)</i>	
4.	Sư phạm Toán học	7140209	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	
5.	Sư phạm Vật lý	7140211	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	
6.	Sư phạm Hóa học	7140212	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh (D12): Văn-Hóa-T.Anh	
7.	Sư phạm Sinh học	7140213	(A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	
8.	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	7140247	(A00): Toán-Lý-Hóa (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	
9.	Sư phạm Tin học	7140210	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D84): Toán-GDCD-T.Anh	

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp) Tổ hợp môn xét tuyển	Ghi chú
10.	Sư phạm Ngữ văn	7140217	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	
11.	Sư phạm Lịch sử	7140218	(C00): Văn-Sử-Địa (C03): Văn-Toán-Sử (C19): Văn-Sử-GDCD (D14): Văn-Sử-T.Anh	
12.	Sư phạm Địa lý	7140219	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C04): Văn-Toán-Địa (C20): Văn-Địa-GDCD	
13.	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D15): Văn-Địa-Tiếng Anh	
14.	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D09): Toán-Sử-T.Anh (D10): Toán-Địa-T.Anh	
15.	Ngôn ngữ Anh	7220201	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D14): Văn-Sử-T.Anh (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	
16.	Kinh tế	7310101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	
17.	Tâm lý học	7310401	(B00): Toán-Hóa-Sinh (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	
18.	Truyền thông đa phương tiện	7320104	(D01): Văn-Toán-T.Anh (C04): Văn-Toán-Địa (A01): Toán-Lý-T.Anh (C14): Văn-Toán-GDCD	
19.	Quản trị kinh doanh	7340101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	
20.	Tài chính-Ngân hàng	7340201	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	
21.	Kế toán	7340301	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp) Tổ hợp môn xét tuyển	Ghi chú
22.	Kiểm toán	7340302	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	
23.	Luật	7380101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GDCD (C20): Văn-Địa- GDCD	
24.	Luật Kinh tế	7380107	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GDCD (C20): Văn-Địa- GDCD	
25.	Công nghệ thông tin	7480201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D84): Toán-GDCD-T.Anh	
26.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	
27.	Kỹ thuật điện	7520201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	
28.	Kỹ thuật xây dựng	7580201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	
29.	Quản lý xây dựng	7580302	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	
30.	Chăn nuôi-Thú y	7620106	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	
31.	Khoa học cây trồng	7620110	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	
32.	Kinh tế nông nghiệp	7620115	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	
33.	Lâm học	7620201	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp) Tổ hợp môn xét tuyển	Ghi chú
34.	Du lịch	7810101	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD (D66): Văn-GDCD-T.Anh	
35.	Quản trị khách sạn	7810201	(D01): Văn-Toán-T.Anh (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	
36.	Huấn luyện thể thao	7810302	(T00): Toán-Sinh-Năng khiếu (T02): Toán-Văn-Năng khiếu (T05): Văn-GDCD-Năng khiếu (T07): Văn-Địa-Năng khiếu (<i>Bật xa tại chỗ và Chạy 100m</i>)	
37.	Quản lý đất đai	7850103	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	

5. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự thi tuyển sinh cần nộp 01 bộ hồ sơ, gồm có:

- Phiếu Đăng ký tuyển sinh (**phụ lục 01**).
- Phiếu Đăng ký xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ (đối với thí sinh đã tốt nghiệp các trình độ trung cấp trở lên) (**phụ lục 02**).
- 01 Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp TC, CĐ, ĐH và bằng điểm;
- 01 Bản sao công chứng: Bằng THPT hoặc học bạ THPT;
- 01 Bản sao công chứng Giấy chứng nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu thí sinh dự tuyển tốt nghiệp tại cơ sở đào tạo nước ngoài);
- Giấy xác nhận thời gian công tác (*đối với những thí sinh đăng ký xét tuyển nhóm ngành đào tạo giáo viên*);
- Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu tiên khác (nếu có);
- Quyết định hoặc công văn cử đi đào tạo đạt chuẩn của cơ quan quản lý (*đối với những GV được cử đi đào tạo theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ*);
- 01 Bản sao giấy khai sinh; 01 Bản sao Căn cước công dân.
- 03 ảnh 3 x 4 (*sau ảnh ghi họ và tên, ngày tháng năm sinh*);
- 03 phong bì có ghi địa chỉ người nhận và dán tem.

6. HỌC PHÍ

Năm học 2023-2024 theo Thông báo số 247/TB-ĐHHD ngày 26/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức (<https://khtc.hdu.edu.vn/thong-bao-tam-thu-hoc-phi-nam-hoc-2023-2024.html>); từng học kỳ sẽ có thông báo sau.

7. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ THU NHẬN HỒ SƠ

- Thời gian thu hồ sơ: Từ ngày ban hành Thông báo đến ngày 15/03/2024.
- Thời gian xét tuyển (dự kiến): Từ ngày 15/3/2024 đến ngày 30/3/2024.
- Địa điểm phát hành, thu hồ sơ: Phòng 806, Nhà điều hành, Trường Đại học Hồng Đức.

Thông tin chi tiết liên hệ: Trung tâm GDTX - Trường Đại học Hồng Đức (phòng 806, Nhà điều hành - Số 565 Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa; điện thoại 0989.933.886, 0984.800.576, 0919583663, 0946.681.166, website: <http://www.hdu.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh (để phối hợp);
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTX.

HIỆU TRƯỞNG

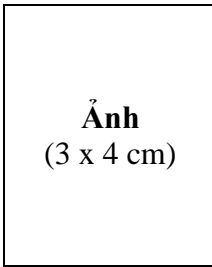
Bùi Văn Dũng

Phụ lục 01
ĐƠN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hồng Đức



Họ và tên:.....

.....Nam/Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:Dân

tộc:.....

Nơi sinh:

.....

.....

Hộ khẩu thường

trú.....

Chỗ ở hiện

tại:.....

Số CMTND/thẻ CCCD:....., ngày cấp:.....nơi

cấp:.....

Tốt nghiệp THPT năm:....., tên trường

THPT:.....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

.....

.....

Điện thoại:Email:

.....

Đăng ký tuyển sinh: Hệ đại học ; Liên thông từ TC lên ĐH

Liên thông từ CĐ lên ĐH ;

Chuyên

ngành:.....

Hình thức đào tạo:

.....

Đã tốt nghiệp: Đại học ; Trung học chuyên nghiệp ; Trung học nghề

Cao đẳng chuyên nghiệp ; Cao đẳng nghề ; THPT ; BTVH

Năm.....Chuyên

ngành:.....

Tại trường:

.....

Hệ đào tạo: Chính qui ; VLVH ; Từ xa ; Chuyên tu ; Khác ..

.....

Xếp loại: Trung bình ; Trung bình khá ; Khá ; Giỏi ; Xuất sắc
 Địa chỉ (dùng để thông báo kết quả):

.....

Tôi nhận được thông tin tuyển sinh từ:

Website ; Người thân ; Cơ quan/tổ chức ;

Tôi được tư vấn trực tiếp từ:

.....

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh và nếu trúng tuyển sẽ thi hành nghiêm chỉnh các quy định về đào tạo trình độ đại học.

Ngày tháng năm 20....

Người làm đơn

Mỗi 1 bộ HS gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển hình thức vừa làm vừa học; Liên thông,
2. Phiếu Đăng ký xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ (đối với thí sinh đã tốt nghiệp các trình độ trung cấp trở lên)
3. Bằng tốt nghiệp; Bảng điểm liên quan đến điều kiện tuyển thẳng hoặc xét tuyển, liên quan đến đăng ký xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ ;
4. Giấy chứng nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu thí sinh dự tuyển tốt nghiệp tại cơ sở đào tạo nước ngoài);
5. Bằng THPT hoặc Học bạ THPT;
6. Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có);
7. Quyết định hoặc công văn cử đi đào tạo đặt chuẩn của cơ quan quản lý (đối với những GV được cử đi đào tạo theo nghị định 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ);
8. 01 Bản sao giấy khai sinh; 01 Bản sao Căn cước công dân.
9. 03 ảnh màu cỡ 3x4 cm (chụp trước ngày nộp hồ sơ tối đa 01 tháng).
10. 03 phong bì có ghi địa chỉ người nhận và dán tem.

GHI CHÚ: Tất cả các giấy tờ trên đều phải chứng thực

Phụ lục 02
ĐƠN ĐĂNG KÝ
XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

Kính gửi: Trường Đại học Hồng Đức

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:

Mã hồ sơ:; Đăng ký học ngành

Hiện tại em đã tốt nghiệp:

+ Trình độ:.....; ngành:..... tại trường.....

+ Trình độ:.....; ngành:..... tại

trường.....

(có bảng điểm kèm theo) (*).....

Vì vậy em viết đơn này đề nghị Trường Đại học Hồng Đức xem xét miễn và công nhận kết quả học tập các học phần em đã tích lũy trong Chương trình đào tạo trước đây.

Em xin thực hiện đầy đủ các khoản phí/lệ phí miễn môn theo quy định của Nhà trường.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20....

Người tiếp nhận

(Kí, ghi rõ họ tên)

Người làm đơn

(Kí, ghi rõ họ tên)

Trường hợp thất lạc bảng điểm:

() Em bị thất lạc bảng điểm kết quả học tập mà không thể xin cấp lại được, kính đề nghị Nhà trường cho phép em được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo cả CTĐT.*